TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2026

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Xuân Thủy.**

2. Ông **Trần Hoài Duy.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Tạ Thị Thảo Vy** là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 976/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Trúc L**, sinh năm 1996 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Số Căn cước công dân: 072196003646, cấp ngày 29/9/2022.

Địa chỉ: số nhà 13, hẻm 8, khu phố 18, phường TN, tỉnh Tây Ninh.

***Bị đơn*:** Anh **Nguyễn Khắc H,** sinh năm 1991 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Số Căn cước công dân: 072091003960, cấp ngày 27/8/2022.

Địa chỉ: số 11, hẻm 5, đường NGT, kp 17, phường TN, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2025, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Trúc L trình bày:

Chị L và anh H chung sống vợ chồng năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường 2, thành phố Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H mê đá gà, ăn nhậu, nhưng vợ chồng vẫn còn sống chung với nhau. Đến năm 2022, khi chị L sinh đứa con thứ hai, anh H vẫn không thay đổi còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị L khuyên can nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Từ tết năm 2025 đến nay, vợ chồng không còn sống chung. Thời gian đầu không sống chung, anh H có về thăm con, từ tết năm 2026 đến nay, anh H không còn về thăm con.

Đây là lần thứ hai chị L nộp đơn ly hôn, lần thứ nhất khi chị L nộp đơn ly hôn thì anh H không đồng ý ly hôn và năn nỉ chị L nên chị L đã rút đơn yêu cầu ly hôn về, vì chị L muốn vợ chồng có cơ hội hàn gắn. Tuy nhiên, khi chị L rút đơn yêu cầu ly hôn về thì vợ chồng vẫn mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, anh H hứa phụ chị L tiền nuôi con nhưng vẫn không đưa. Trước khi nộp đơn ly hôn lần thứ hai, chị L có nói chuyện với anh H thì anh H nói muốn làm gì thì làm. Khi Tòa án mời anh H đến để làm việc thì anh H nói không muốn ly hôn, khi Tòa án đang giải quyết thì anh H tự bỏ ra về. Sau đó, Tòa án mời anh H nhiều lần nữa nhưng anh H không đến Tòa án nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu ly hôn với anh H

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Võ Khắc T, sinh ngày 21/07/2018 và Nguyễn Võ Khắc V, sinh ngày 01/01/2022. Hiện hai con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 15/12/2025; biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/3/2026, bị đơn anh Nguyễn Khắc H trình bày:

Anh H và chị L chung sống năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Tây Ninh ngày 26/5/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ khi có 02 con chung thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do công việc

của anh H là tài xế nên thường đi sớm về kHa. Đến tháng 06/2025, chị L đem đồ đạc của anh H ra ngoài, từ đó anh H về nhà mẹ ruột ở, vợ chồng ly thân cho đến nay. Khi vợ chồng mâu thuẫn, anh H có năn nỉ chị L nhiều lần và chị L cũng cho anh cơ hội nhiều lần nhưng lần này chị L kiên quyết ly hôn, hai bên không nói cHện được nữa. Đây là lần thứ hai chị L nộp đơn ly hôn, trước khi nộp đơn chị L có nói cho anh H biết nhưng anh H còn thương vợ thương con, muốn vợ chồng hòa thuận để nuôi con, anh H sẽ cố gắng năn nỉ chị L để vợ chồng hàn gắn, anh H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Võ Khắc T, sinh ngày 21/07/2018 và Nguyễn Võ Khắc V, sinh ngày 01/01/2022. Do anh H không đồng ý ly hôn nên con chung anh chị sẽ tự nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Khắc H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án để làm việc, dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và dự phiên toà.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng; nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Võ Thị Trúc L và anh Nguyễn Khắc H được ly hôn.

+ Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Võ Khắc T, sinh ngày 21/07/2018 và Nguyễn Võ Khắc V, sinh ngày 01/01/2022. Chị Võ Thị Trúc L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Võ Khắc T, sinh ngày 21/07/2018 và cháu Nguyễn Võ Khắc V, sinh ngày 01/01/2022. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản, nợ chung: Chị L, anh H trình bày không có.

+ Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Võ Thị Trúc L và bị đơn anh Nguyễn Khắc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

[1.1]. Xét về quan hệ hôn nhân của chị Võ Thị Trúc L và bị đơn anh Nguyễn Khắc H thấy rằng: Anh chị chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 26/5/2016 tại Uỷ ban nhân dân Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh). Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

[1.2]. Quá trình Tòa án giải quyết, chị L và anh H thống nhất thừa nhận đây là lần thứ 02 chị L nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H, đây là các tình tiết sự kiện được các đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Quá trình Tòa án giải quyết, chị L trình bày vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018, anh H trình bày vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ khi có 02 con chung (từ năm 2022); chị L trình bày vợ chồng không còn sống chung từ tết năm 2025, anh H trình bày vợ chồng không còn sống chung từ tháng 06/2025. Như vậy, anh chị trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không thống nhất, thời gian mâu thuẫn không thống nhất và cả thời gian bắt đầu sống ly thân cũng không thống nhất nhưng cả hai đều không ai đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt dù, lời trình bày của hai bên không thống nhất, nhưng đủ căn cứ xác định quá trình chung sống, chị L và anh H có phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã không còn sống chung trong một khoảng thời gian dài.

[1.4]. Xét yêu cầu ly hôn của chị L thấy rằng: Trong quá trình Tòa án giải quyết, anh H đến Tòa án viết bản tự khai không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương vợ, thương con nhưng khi Tòa án yêu cầu anh đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm thì anh H đã tự ý bỏ về. Tòa án tiếp tục mời

anh H nhiều lần đến để làm việc lấy lời khai, dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa, anh H được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tòa án làm việc trực tiếp với anh H tại nhà thì anh H không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương vợ, thương con nhưng anh H không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, không có hành động thực tế để hàn gắn tình cảm với chị L. Khi chị L nộp đơn ly hôn lần thứ nhất, anh H không đồng ý ly hôn và năn nỉ nên chị L đã cho anh H cơ hội, chị L đã rút lại đơn khởi kiện. Khi chị L rút lại đơn ly hôn, vợ chồng vẫn sống ly thân, vẫn mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay chị L tiếp tục nộp đơn ly hôn lần thứ hai, anh H vẫn không đồng ý ly hôn nhưng anh H không có giải pháp đoàn tụ để vợ chồng hàn gắn. Như vậy, có căn cứ khẳng định cuộc sống vợ chồng của anh chị có nhiều mâu thuẫn và anh chị đã không còn sống chung một thời gian dài, nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Võ Khắc T, sinh ngày 21/07/2018 và Nguyễn Võ Khắc V, sinh ngày 01/01/2022. Hiện 02 con chung đang sống với chị L, cháu T có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị L khi cha mẹ không còn sống chung, cháu V mới hơn 04 tuổi. Chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con chung khi ly hôn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các con chung, cần giao hai con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh H trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Trúc L đối với anh Nguyễn Khắc H.

Chị Võ Thị Trúc L được ly hôn với anh Nguyễn Khắc H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Võ Khắc T, sinh ngày 21/07/2018 và Nguyễn Võ Khắc V, sinh ngày 01/01/2022.

Chị Võ Thị Trúc L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Võ Khắc T, sinh ngày 21/07/2018 và cháu Nguyễn Võ Khắc V, sinh ngày 01/01/2022.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh H trình bày không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0014451 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Võ Thị Trúc L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Võ Thị Trúc L và anh Nguyễn Khắc H vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phụng